**BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN TOÁN LỚP 1 GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT HỌC SINH**

**I. Lí do chọn biện pháp:**

Chúng ta đang triển khai và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, mục tiêu của chương trình mới là nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; góp phần nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

Bậc tiểu học được coi là bậc học nền tảng của cả hệ thống giáo dục, trong đó [lớp Một](https://download.vn/hoc-tap-lop1) chính là phần móng của cái nền tảng ấy. Nền móng chắc thì mới đảm bảo cho phần kiến trúc bên trên được bền vững. Chính vì vậy việc nâng cao chất lượng dạy và học ở bậc tiểu học nói chung và ở lớp Một nói riêng luôn là vấn đề thời sự, nó được các cấp giáo dục từ Trung ương đến cơ sở hết sức quan tâm và đặt lên nhiệm vụ hàng đầu. Tuy nhiên, để nâng cao được chất lượng dạy và học thì ngoài việc áp dụng những quan điểm lý luận, những hướng dẫn mang tính định hướng về nội dung và phương pháp dạy - học của các nhà khoa học giáo dục, còn đòi hỏi người giáo viên trực tiếp đứng lớp luôn phải tự tìm tòi, nghiên cứu và sáng tạo để không ngừng cải tiến phương pháp dạy - học sao cho vừa phải phù hợp với đối tượng học sinh ở từng vùng miền, từng lớp, từng thời điểm…, vừa phải đạt được những yêu cầu chung được đặt ra về mặt kiến thức. Việc cải tiến phương pháp dạy - học càng đặc biệt cần thiết trong giai đoạn hiện nay, khi mà bậc tiểu học vừa hoàn thành xong việc triển khai chương trình sách giáo khoa mới và đang cần rất nhiều những đóng góp mang tính thực tiễn từ phía giáo viên trực tiếp đứng lớp để nội dung và phương pháp dạy - học theo chương trình mới được hoàn thiện ở mức cao nhất.

Môn Toán lớp 1 chiếm một vị trí quan trọng trong bậc Tiểu học. Nó là nền móng cho việc học môn Toán ở các lớp tiếp theo của bậc Tiểu học và Trung học sau này. Phương pháp dạy học giúp HS lớp 1 thực hiện tốt phép tính cộng, phép trừ  (không  nhớ)  sẽ giúp HS phát triển năng lực tư duy một cách tích cực. Đồng thời giúp cho HS hình thành và phát triển khả năng suy luận, lập luận và trình bày các kết quả theo một trình tự hợp lý, làm cơ sở cho quá trình học toán ở các lớp tiếp theo và áp dụng vào cuộc sống. Ngoài ra còn rèn cho các em được những đức tính và phong cách làm việc của người lao động như: ý thức khắc phục khó khăn, thói quen xét đoán có căn cứ; tính cẩn thận, chu đáo, cụ thể, làm việc có kế hoạch, có kiểm tra kết quả cuối cùng. Đồng thời từng bước hình thành và rèn luyện thói quen về khả năng suy nghĩ độc lập, linh hoạt, khắc phục suy nghĩ máy móc dập khuôn, xây dựng lòng ham thích tìm tòi sáng tạo.

Chính vì những lí do trên, tôi chọn nghiên cứu và áp dụng vào giảng dạy đề tài ***“Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn toán lớp 1 góp phần phát triển năng lực, phẩm chất học sinh”*** để nghiên cứu và áp dụng lớp tôi chủ nhiệm, mong muốn các em đều đọc tốt, có nền móng cơ bản để học các lớp trên.

**II. Cách thức thực hiện:**

          Qua các năm giảng dạy và học hỏi kinh nghiệm của các đồng nghiệp Giáo viên trong trường và tham khảo ý kiến của chuyên môn, bản thân tôi đã rút ra một số kinh nghiệm nhằm phát huy những thuận lợi và khắc phục những khó khăn tồn tại về "*Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn toán lớp 1góp phần phát triển phẩm chất, năng lực học sinh”.*

**1. Biện pháp 1. Sử dụng phương pháp trực quan**

          Đây là phương pháp qua thao tác trên đồ dùng (que tính) cùng sự giúp đỡ của GV, HS  sẽ tìm ra kết quả của phép tính. Trên cơ sở đó HS tự phát hiện cơ sở khoa học để thực hiện phép tính;

          Để phân hóa được đối tượng HS, GV khuyến khích HS có năng lực tìm được nhiều cách gộp hoặc bớt que tính; HS chậm thì chỉ cần biết thêm hoặc bớt lần lượt.

          Phương pháp này thường dạy trong các bài đầu của mỗi vòng số.

\* *Lưu ý*: Khi sử dụng phương pháp này, GV cần quán triệt HS tránh tập trung vào đồ dùng mà quên nhiệm vụ bài học (vì các em hiếu động). Mặt khác, sử dụng đồ dùng phải khoa học.

***\* Cách tiến hành  khi sử dụng phương pháp trực quan***

*Bước 1*: Giáo viên nêu vấn đề (bài toán) và lệnh cho HS thao tác trên đồ dùng.

*Bước 2:*Học sinh tiến hành tìm cách làm và kết quả của bài toán.

*Bước 3:* Học sinh trình bày cách làm trên đồ dùng và kết quả

VD: Bài “Phép cộng trong phạm vi 10” tiết 3

GV yêu cầu HS lấy 5 chấm tròn màu đỏ rồi lấy thêm 2 chấm tròn màu xanh trong bộ đồ dùng để nhận ra 5 chấm tròn thêm 2 chấm tròn bằng 7 chấm

 tròn.

\* Tóm lại:Khi sử dụng phương pháp trực quan để dạy phép cộng, phép

 trừ cho HS lớp 1, cần để HS chủ động tiếp thu kiến thức theo quy trình: Qua thực hành tự tìm kiến thức mới, rồi ghi nhớ kiến thức đó để vận dụng vào tính, giải toán.

**2. Biện pháp 2. Phương pháp sử dụng kiến thức đã có của học sinh**

Đây là phương pháp vừa kiểm tra được kiến thức đã học và vốn có của HS vừa đưa kiến thức đó vào hoạt động lĩnh hội kiến thức mới một cách nhẹ nhàng.

          Phương pháp này bồi dưỡng cho HS có khả năng suy luận, phân tích, tổng hợp các kiến thức một cách lôgic; đồng thời nó cũng giúp HS rèn luyện các kĩ năng tính, suy luận,...

          Khi sử dụng phương pháp này, GV cần chuẩn bị hệ thống câu hỏi dẫn dắt và gợi mở để gây hứng thú cho HS.

          Phương pháp này nên sử dụng dạy các bài sau ở vòng số 10, các bài ở vòng số 20, vòng số 100. Vì ở vòng số 20, vòng số 100 sẽ vận dụng được các kiến thức ở vòng số 10.

***\* Cách  tiến hành khi sử dụng phương pháp này***

*Bước 1*: Giáo viên cho HS nhắc lại kiến thức cũ có liên quan, nêu vấn đề.

*Bước 2:* Học sinh tìm cách làm và kết quả.

*Bước 3:* Học sinh báo cáo kết quả.

*Bước 4:* Giáo viên kết luận.

\* Tóm lại: HS được tự mình chiếm lĩnh được kiến thức mới dựa vào các kiến thức đã có của mình trong việc học các phép cộng, phép trừ các em sẽ tự hào và hứng thú hơn khi học. Đồng thời sẽ giúp các em khắc phục được những lỗi sai nếu các em thụ động tiếp thu kiến thức.

**3. Biện pháp 3. Dùng phương pháp "Bàn tay nặn bột"**

Đây là một phương pháp dạy học mới được áp dụng để dạy môn Tự nhiên

và Xã hội. Song qua quá trình nghiên cứu, tôi thấy có thể áp dụng vào dạy môn Toán ở phần "*Phép cộng, phép trừ*". Tôi đã tiến hành áp dụng và có tính khả thi. Vì là phương pháp dạy học mới nên HS rất hứng thú;

          Khi sử dụng phương pháp này vào giảng dạy, HS được phán đoán, tự tìm cách giải quyết phán đoán của mình rồi lại được tự mình kiểm chứng phán đoán của mình. Mặt khác, các em được cùng các bạn tìm ra kết quả và cách làm của mỗi bài toán nên các em nhớ rất lâu kiến thức đó;

Có thể nói, phương pháp này là sự sử dụng tổng hợp của 2 phương pháp trên. Chính vì vậy, nó bồi dưỡng cho HS khả năng tư duy Toán học một cách chủ động, sáng tạo, khoa học.

          Tuy nhiên khi sử dụng phương pháp này, tôi đã linh hoạt và đơn giản hóa ở một số bước để nó phù hợp với đặc thù môn Toán và hạn chế thời gian cho

hoạt động có sử dụng phương pháp này;

***\* Các bước tiến hành khi sử dụng phương pháp" Bàn tay nặn bột"***

*Bước 1*: Giáo viên nêu tình huống xuất phát (bài toán)

*Bước 2:*Học sinh phán đoán kết quả

*Bước 3:* Học sinh đề xuất cách làm

*Bước 4:* Học sinh tiến hành tìm kết quả theo cách làm mình đề xuất

*Bước 5:*Kết luận và hợp thức hóa kiến thức

**\* Tóm lại:**Được học phép cộng, phép trừ dưới hình thức nghiên cứu khoa học như trên, HS sẽ thấy mình như được sải cánh trên bầu trời toán học. Vì vậy, kiến thức các em tự tìm được sẽ in đậm hơn trong trí nhớ. Những kiến thức đó như là thành quả nghiên cứu khoa học của các em. Chính vì thế, nó dễ dàng khắc phục những sai lầm nếu các em tiếp thu kiến thức bằng con đường máy móc bắt chước làm mẫu.

**4. Biện pháp 4. Sử dụng phương pháp quan sát**

Đây là phương pháp qua quan sát trên hình vẽ (biểu đồ ven) cùng sự giúp đỡ của GV, HS  sẽ tìm ra kết quả của phép tính. Trên cơ sở đó HS tự phát hiện cơ sở khoa học để thực hiện phép tính;

Để phân hóa được đối tượng HS, GV khuyến khích HS có năng lực tìm được được 2 phép tính trên một hình vẽ. Với HS chậm chỉ cần tìm được 1 phép tính trên một  hình vẽ (*khi dạy các phép tính ở vòng số 10).*

          Phương pháp này bồi dưỡng cho HS có khả năng quan sát một cách tinh tế.Qua quan sát, các em biết phân tích, tổng hợp các kiến thức một cách logic.     \* *Lưu ý*: Khi sử dụng phương pháp này, chú ý hình vẽ phải tường minh, khoa học. Khi khai thác, GV cần khai thác triệt để hình vẽ

***\* Cách tiến hành  khi sử dụng phương pháp  quan sát***

*Bước 1*: Giáo viên đưa hình vẽ và nêu vấn đề ( bài toán).

*Bước 2:*Học sinh tiến hành tìm kết quả của bài toán qua quan sát.

*Bước 3:* Học sinh trình bày cách làm và kết quả.

*Bước 4*: Giáo viên kiểm tra và chốt kiến thức cơ bản.

VD: Bài “Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số”

- GV đưa hình vẽ và yêu cầu HS nêu bài toán : Có 20 quả táo đỏ , thêm 4 quả táo xanh. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả táo?”

 HS quan sát tranh từ thực tế (các quả táo) để dẫn đến phép cộng 20 + 4

Vừa được xem tranh, vừa được tìm ra những điều mới sẽ mang lại những điều lí thú và bổ ích cho HS lớp 1. Vì như thế, các em sẽ có cảm giác vừa học vừa giải trí. Điều đó đã giúp các em nhớ kiến thức lâu hơn, bền vững hơn.

\*\*Kết luận: Mỗi phương pháp dạy học có những đặc trưng riêng. GV linh hoạt và sáng tạo sử dụng các phương pháp đó trong dạy” *Phép cộng, phép trừ*” cho HS lớp 1 sẽ giúp các em tạo được nền móng vững chắc cho ngôi nhà Toán học của các em.

**5. Biện pháp 5. Sử dụng phương pháp thực hành luyện tập**:

Là phương pháp dạy học thông qua các hoạt động thực hành - luyện tập của học sinh để giúp các em nắm được các kiến thức và kỹ năng mới. Phương pháp này có ưu thế là phát huy được tốt nhất tính độc lập của học sinh, là phương tiện tốt nhất để thực hiện nguyên lí giáo dục.

Phương pháp này được tôi sử dụng thường xuyên. Học sinh được thực hành,luyện tập liên tục. Thông qua hoạt động này mà học sinh luyện tập các kiến thức và kỹ năng cần thiết. Tuy nhiên cần chú ý là phải chuẩn bị cho việc thực hành, luyện tập một cách chu đáo; động viên cả lớp hoạt động độc lập, mọi học sinh đều tự suy nghĩ, tự tìm biện pháp; nhất thiết phải tổng kết hoạt động độc lập của học sinh, điều chỉnh sai lầm, có sự bổ sung kiến thức cần thiết; các bài tập cần đi từ đơn giản đến phức tạp, cuối cùng nên có những bài tổng hợp để mức độ luyện tập được nâng cao dần; cần thay đổi hình thức luyện tập để gây hứng thú học tập cho học sinh; cần luyện tập nhiều, nhưng số lượng bài tập cần vừa phải, luyện tập ở lớp là chính.

**6. Biện pháp 6. Sử dụng Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề:**

Đây cũng là một phương pháp dạy học phát huy được tính tích cực của học sinh. Tôi sử dụng phương pháp này khi hình thành kiến thức mới, khi củng cố rèn luyện kỹ năng toán và khi vận dụng kiến thức.

Ví dụ 1: Hình thành cách so sánh độ dài: Tôi đặt vấn đề: Đối với bút, thước…làm thế nào để biết cái nào dài hơn? Học sinh sẽ phát hiện phương pháp: so sánh độ dài các đồ vật cụ thể như thước và bút chì một cách trực tiếp. Tôi đặt vấn đề so sánh độ dài của hai vật cố định xa nhau không dời được, học sinh phải làm thế nào? Học sinh phải suy nghĩ và đề xuất phương pháp mới - so sánh với độ dài của một đối tượng thứ ba, sử dụng đơn vị đo.

Ví dụ 2: Với lớp 1, bài tập dạng dưới đây có tính vấn đề:

2 = 1 + … 8 = … + 3

6 = 4 + … 10 = ….+ 1

**7. Biện pháp 7. Sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh**

Để đánh giá học sinh tôi sử dụng các hình thức đánh giá (viết, vấn đáp) Học sinh cũng có thể tự đánh giá kết quả học tập của mình, của bạn. Để kiểm tra kiến thức học sinh nắm được tôi sử dụng phiếu kiểm tra định kỳ và thường xuyên. Bài kiểm tra cần ra đề theo đúng trình độ chuẩn, từ dễ đến khó, đủ các dạng bài đại diện cho những nội dung cơ bản của chương trình, dễ chấm điểm và cộng điểm, mọi học sinh phát triển bình thường đều làm được bài nhưng không dễ dàng đạt điểm 10, phân loại chính xác trình độ học sinh. Không cho học sinh làm các bài có nội dung ngoài chương trình Toán 1. III**.** Sau đây là ví dụ về đề kiểm tra cuối học kì I của tôi:

**A. TRẮC NGHIỆM:** Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

**Bài 1: Trong các số 3 , 9 ,8 số bé nhất là:**

A . 3             B .9                C. 8

**Bài 2: Cho phép tính: 5 - 2 = ..... kết quả của phép tính là:**

A . 2             B .3                C. 4

**Bài 3: Số sáu viết là:**

A. 60           B .16                C. 6

**Bài 4: Số liền sau của số 8 là:**

A. 7             B. 9                 C. 6

**Bài 5: Cho các số: 9 ; 7 ; 5 số lớn nhất trong các số đó là:**

A. 5             B. 9                 C. 7

**Bài 6: Số lớn hơn 8 là:**

A. 6          B. 7              C. 9

**B. TỰ LUẬN**

Bài 7: **Viết các số: 3 , 5, 2, 4, 7**

1. Sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé:…………………..
2. Sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn:………………….

Bài 8: **Tính**

a) 8 - 6 = .....            3 + 4 = ..…

b) 8 - 3 - 2 = ....           3 + 5 - 5 = ..…

**Bài 9: Điền >,<,=**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 4 ……..6 | 4 + 3 ……3 + 5 | 8 - 4 ……4 + 2 |
| 8.……..9 | 10 ……..2 + 5 | 2 + 5 ……7 |

**Bài 10:** **Viết phép tính thích hợp vào ô trống:**



|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|   |   |   |   |   |

**b) Ghi phép tính thích hợp thích hợp vào ô trống:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|   |   |   | = | 8 |

**Bài 11:** **Điền số thích hợp vào ô trống:**

Hình bên dưới có:



........ Hình vuông

........ Hình tam giác

**III. Kết quả thực hiện:**

Qua nghiên cứu và thực nghiệm, trong thời gian ngắn, kết quả thu được như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp 1B/ sĩ số** | **Tháng** | **HS chưa làm đúng** | **HS làm đúng nhưng còn chưa nhanh** | **HS làm đúng và nhanh** |
| 34 em | Tháng 9Tháng 10 | 128 | 1512 | 714 |

Tất cả học sinh trong lớp cùng thi đua học. Nhiều em đọc có tiến bộ rõ rệt. Ngoài những kết quả đã đạt được như thống kê ở trên, còn có tác dụng đem lại hứng thú học tập cho các em. Nhiều em bắt đầu cố gắng nỗ lực và có tính kiên trì chịu khó cao. Vận dụng các biện pháp vào giảng dạy dễ vận dụng; và đặc biệt giảm được tối đa thời gian lĩnh hội kiến thức mới, giúp các em có thời gian để luyện tập; tạo được môi trường học tập lành mạnh, vui vẻ, thân thiện.

 Triển khai đề tài không mất quá nhiều thời gian đầu tư, dễ nhân rộng, bồi dưỡng giáo viên tập trung, rèn được trực tiếp các kĩ năng tư duy, phán đoán, nâng cao hiệu quả học tập cho học sinh. Giờ học toán diễn ra nhẹ nhàng, tự nhiên. Vì vậy, chất lượng môn toán của lớp tôi được nâng cao. Đặc biệt các em rất thích học toán. Điều đó đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Giáo viên chỉ là người hướng dẫn, định hướng nhưng cũng có vai trò không kém phần quan trọng. Sự rèn luyện của giáo viên không chỉ giúp học sinh hình thành kỹ năng mà còn rèn luyện phẩm chất đạo đức cho các em.

**IV. Kết luận:**

Việc hướng dẫn học sinh tự tìm tòi, chiếm lĩnh kiến thức mới có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển tư duy Toán học cho học sinh. Bởi lẽ: quá trình tự tìm tòi, khám phá sẽ giúp các em rèn luyện tính chủ động, sáng tạo trong học Toán. Học sinh sẽ hiểu sâu hơn, nhớ lâu hơn kiến thức khi chính mình tìm ra hoặc góp phần cùng với các bạn tìm tòi, khám phá, xây dựng  kiến thức.

Các biện pháp nêu trong đề tài đều rất thông dụng và là những việc phải làm để đạt được mục tiêu của dạy Toán đối với bất kỳ lớp nào và đảm bảo tính khả thi cao, chính vì lẽ đó mà có thể áp dụng cho tất cả giáo viên dạy lớp 1 trong trường. Thể hiện:

- Sáng kiến có thể triển khai áp dụng không chỉ đối với dạy phép cộng, phép trừ trong môn Toán lớp 1 mà còn có thể áp dụng dạy ở phần kiến thức “*Dạy phép cộng, phép trừ (có nhớ, không nhớ), phép nhân, phép chia*” của các lớp 2, 3, 4, 5.

    - Sách giáo khoa “Kết nối tri thức với cuộc sống” của lớp 1, chúng ta đang thực hiện đều thấy việc tích hợp liên môn thể hiện rất rõ trong từng bài về hính ảnh, biểu tượng, kiến thức, kỹ năng sống. Vì vậy, trong quá trình dạy Toán, giáo viên nào cũng có thể hiểu và thực hiện tốt, góp phần tạo hứng thú học tập cho học sinh và giúp các em hiểu bài dễ dàng hơn.

- Các phương pháp tôi sử dụng trong dạy Toán, giáo viên nào cũng thực hiện được vì gần gũi với học sinh, thuận lợi với giáo viên, có tính khả thi với mọi điều kiện dạy, học.

Trên đây là *“Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học môn toán lớp 1 góp phần phát triển năng lực, phẩm chất học sinh”*. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp, bổ sung của Ban giám khảo để bài báo cáo được hoàn thiện hơn, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

*Tôi xin chân thành cảm ơn!*

**Người viết báo cáo**

 **Dương Thị Kim Yến**